

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**
Số: 68 /2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 75 /2023/ TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc : “ **Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn** ” giữa: Nguyên đơn: Anh V H H sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn M , xã B , huyện B , tỉnh V

Bị đơn: Chị D M D sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Z, xã Q thị xã B, Tỉnh T

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ điểm a, khoản 5 và điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh V H H sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn M , xã B , huyện B , tỉnh V

Bị đơn: Chị D M D sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Z, xã Q thị xã B, Tỉnh T

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V H H và chị D M D .

- **Phần con cái:** Vợ chồng có 02 con chung là các cháu V T Đ (nam) sinh ngày 04/8/2018 và cháu V B (nam) sinh ngày 16/9/2020. Hai bên thống nhất giao cả hai cháu Đ và Bình cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh

H đóng góp nuôi con chung với chị D mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/ 1cháu/ tháng . Khoản đóng góp tính từ ngày 01/9/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Khi nào chị D lấy chồng hoặc chị D không trực tiếp nuôi các cháu thì anh H sẽ được quyền nuôi hai cháu.

Anh V H H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị D M D không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí DSST anh V H H phải nộp 75.000đ; chị D M D phải nộp: 75.000đ, án phí cấp dưỡng anh Hải phải nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh H nộp toàn bộ số tiền án phí DSST của hai người và tiền án phí cấp dưỡng của anh Hải phải nộp. Chuyển tiền tạm ứng án phí anh V H H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại chi cục Thi hành án Dân sự Bim sơn theo biên lai thu số AA/2021 /0005424 ngày 28 tháng 6 năm 2023 sang phần án phí dân sự mà hai người phải nộp và phần án phí cấp dưỡng anh H phải nộp . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong về phần án phí .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS
- các đương sự
- chi cục THS dân sự
- UBND xã Q,TX B.
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN